TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/DS-ST
Ngày 30/9/2021
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Trần Thị Gấm

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam.

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L, Tòa nhà V, số A, đường T, phường B, Quận A, TP.Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam: Ông Nguyễn Quốc C - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam – Chi nhánh B, theo giấy ủy quyền số 263/2018/E/UQ- TGĐ ngày 28/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Minh T, Giám đốc Phòng giao dịch là người đại diện theo giấy ủy quyền số 245/2020/E -BMT/UQ-GĐ ngày 07/12/2020 của Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam.

Bà Trần Thị Hồng C – Phó Giám đốc Phòng giao dịch là người đại diện theo giấy ủy quyền số 150/2021/E - BMT/UQ-GĐ ngày 06/9/2021 của Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam; Có mặt.

Địa chỉ: Số B, đường P, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Chìu Hoàng T, sinh năm 1987; vắng mặt.

Chị Triệu Thị K, sinh năm 1991; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Bản Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Minh T và tại phiên tòa bà Trần Thị Hồng C người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch L với anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K đã ký Hợp đồng tín dụng số 1207-LAV- 2018- 00457 ngày 17/5/2018, Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-2018-00576 ngày 17/5/2018 với số tiền vay gốc là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 11,4 %/tháng, lãi suất thay đổi 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất trên số tiền lãi chậm trả là 10%/ năm, mục đích vay phục vụ nông nghiệp, phương thức trả gốc 01 lần khi đến hạn, lãi trả 06 tháng /lần vào ngày 17 của tháng đến hạn. Qúa trình thực hiện hợp đồng anh T và chị K trả được một phần lãi với số tiền là 26.001.370 đồng (*Hai mươi sáu triệu, không trăm linh một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*); không trả gốc như thỏa thuận trong hợp đồng. Đến kỳ trả nợ gốc và lãi theo quy định trong hợp đồng anh T và chị K không trả nên toàn bộ khoản vay trên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn theo quy định. Khoản vay này Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam chưa bán nợ cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Để đảm bảo cho khoản vay trên anh T và chị K đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để vay vốn tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 143/2018/E/ B -LD-HĐTC ngày 16/5/2018 công chứng tại Văn Phòng Công chứng Đ ngày 16/5/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/5/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978347, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00947 do UBND huyện Đ cấp ngày 31/12/2015, diện tích 12.095 m^2 (Đất trồng cây lâu năm). Tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 92, tại Bản Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Để đảm bảo về nguồn vốn, Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 673.856.788 đồng (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*) trong đó: Tiền gốc là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 25.439.178 đồng; lãi quá hạn là 198.417.610 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2021.

Anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1207-LAV- 2018- 00457 ngày 17/5/2018, Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-2018- 00576 ngày 17/5/2018, kể từ ngày 01/10/2021cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện trả nợ không đầy đủ. Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp

143/2018/E -LD-HĐTC ngày 16/5/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để Ngân hàng thu hết nợ, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguồn thu, tài sản cá nhân hợp pháp khác của anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K để thu hồi nợ

Bị đơn anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K trình bày: Qua xác minh tại địa phương thì anh T và chị K có đăng ký hộ khẩu thường tại Bản Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về. Do không tống đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng nên Tòa án tiến hành niêm yết, giao cho chị gái anh T để thông báo cho anh T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh T và chị K không chấp hành cũng không cung cấp các thủ tục ủy quyền hay thủ tục xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình quá trình tham gia tố tụng; bị đơn chưa chấp hành quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam.

Buộc anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam tổng số tiền cả gốc và lãi do vi phạm Hợp đồng tín dụng là 673.856.788 đồng (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*) trong đó: Tiền gốc là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 25.439.178 đồng; lãi quá hạn là 198.417.610 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2021.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I.Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 673.856.788 đồng. Hiện nay, anh T và chị K có đăng ký hộ khẩu tại xã H.Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là " Tranh chấp

hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt tại Tòa án làm việc. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cho chị gái anh T, lập biên bản về việc không tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng, tiến hành niêm yết cho bị đơn theo quy định tại Điều 173, Điều 174, Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Xét nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1207-LAV- 2018- 00457 ngày 17/5/2018, Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-2018- 00576 ngày 17/5/2018 thì khoản vay trên của anh T và chị K đã để quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T và chị K trả được một phần lãi là 26.001.370 đồng; không trả gốc như thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; tính đến ngày xét xử anh T và chị K còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam số tiền gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi của hợp đồng tính đến ngày 30/9/2021, do Ngân hàng lập bảng kê tính lãi cung cấp cho Tòa án. Qua đối chiếu kiểm tra dựa trên hợp đồng về lãi suất các bên thỏa thuận thì anh T và chị K còn nợ lãi trong hạn là 25.439.178 đồng; lãi quá hạn là 198.417.610 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2021. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (*có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử)*.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp số 143/2018/E-LD-HĐTC ngày 16/5/2018 thì anh T và chị K đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã được lập thành văn bản, được đăng ký thế chấp theo quy định. Trường hợp đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế thì tài sản thế chấp trên có diện tích đúng với diện tích anh T và chị K được cấp theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là tài sản hợp pháp của anh T và chị K đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[3.3] Về số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 01/10/2021. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1207-LAV- 2018- 00457 ngày 17/5/2018, Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-2018- 00576 ngày 17/5/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng thì anh T và chị K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng như đã thể hiện trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

[3.4] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.5] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về chi phí tố tụng:* Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc anh T và chị K phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số tiền gốc và lãi là 673.856.788 đồng (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*) = 20.000.000 đồng + (4 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng (là 273.856.788 đồng x 4%) = 30.954.271 đồng. Vậy, án phí phải chịu là 30.954.271 đồng (*Ba mươi triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 174, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320 Điều 323 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam Buộc anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam tổng số tiền cả gốc và lãi do vi phạm Hợp đồng tín dụng là

673.856.788 đồng (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*) trong đó: Tiền gốc là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 25.439.178 đồng; lãi quá hạn là 198.417.610 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, sáu trăm mười đồng*), thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2021.

Kể từ ngày 01/10/2021, anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 1207-LAV- 2018- 00457 ngày 17/5/2018, Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-2018- 00576 ngày 17/5/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh T và chị K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trong trường hợp anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 143/2018/E-LD-HĐTC ngày 16/5/2018 được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Đ ngày 16/5/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/5/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp trên gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978347, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00947 do UBND huyện Đ cấp ngày 31/12/2015, diện tích 12.095 m^2 (Đất trồng cây lâu năm). Tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 92, tại Bản Đ, xã H, huyện Đ, Tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để Ngân hàng thu hết nợ, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguồn thu, tài sản cá nhân hợp pháp khác của anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Buộc anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Chìu Hoàng T và chị Triệu Thị K phải nộp 30.954.271 đồng (*Ba mươi triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X Việt Nam số tiền 13.196.000 đồng (*Mười ba triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001944 ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký và đóng dấu)*

Hoàng Thị Thu Hà